

HỘI THẢO KHOA HỌC VIỆT - TRUNG

**“Vấn đề sở hữu: kinh nghiệm Việt Nam và Trung Quốc
trong quá trình đổi mới, cải cách và mở cửa”**

**TIÊU CHUẨN LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT -
HÒN ĐÁ TẢNG CỦA LÝ LUẬN ĐẠNG TIỂU BÌNH**

LÝ CẢNH NGUYÊN (*)

Tóm tắt: Quan niệm duy vật về lịch sử và tiêu chuẩn lực lượng sản xuất là sợi chỉ đỏ xuyên suốt lý luận Đặng Tiểu Bình. Tiêu chuẩn lực lượng sản xuất được coi là vũ khí lý luận của việc tiến hành thay đổi trọng tâm công việc ở Trung Quốc. Lấy phát triển lực lượng sản xuất làm nội dung cốt lõi của lộ trình chính trị là nét đặc sắc của quan điểm chính trị Đặng Tiểu Bình. Tiêu chuẩn lực lượng sản xuất trở thành cơ sở triết học cho sự hình thành lý luận Đặng Tiểu Bình. Đối với ông, nhiệm vụ trọng yếu của chủ nghĩa xã hội là phát triển lực lượng sản xuất và con đường duy nhất để thực hiện điều đó ở Trung Quốc là cải cách thể chế kinh tế.

Têu chuẩn lực lượng sản xuất là hạt nhân của quan niệm duy vật lịch sử, là cơ sở triết học của lý luận Đặng Tiểu Bình. Trong công cuộc dẫn dắt toàn Đảng vượt qua khó khăn(**) (bạt loạn phản chính) cũng như trong quá trình hình thành và phát triển lý luận xã hội chủ nghĩa mang màu sắc Trung Quốc của Đặng Tiểu Bình, tiêu chuẩn lực lượng sản xuất đã phát huy vai trò phương pháp luận một cách cao nhất. Có học giả đã gọi điều này là “Phương pháp phân tích lực lượng sản xuất”. Đặng Tiểu Bình chưa hề đánh giá vị trí và vai trò của tiêu chuẩn lực lượng sản xuất trong lý luận về nó, song từ sự đánh giá của ông đối với tiêu chuẩn thực tiễn, chúng ta có thể nhận được những sự gợi ý quý báu, bởi về mặt bản chất, tiêu chuẩn thực tiễn và tiêu chuẩn lực lượng sản xuất là thống nhất với nhau. Ông nói, luận điểm thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý luôn có một ý nghĩa tranh luận rất lớn, từ bối cảnh tranh luận, càng nhìn nhận

càng thấy quan trọng(1). Quan niệm duy vật về lịch sử và tiêu chuẩn lực lượng sản xuất là sợi chỉ đỏ xuyên suốt lý luận Đặng Tiểu Bình; chỉ có nắm chắc sợi dây chủ đạo này mới có thể lý giải được một cách sâu sắc thực chất của lý luận Đặng Tiểu Bình, mới có thể thấu hiểu một cách chính xác tư duy cơ bản và con đường tư tưởng của Đặng Tiểu Bình trong việc đưa ra những quyết sách trọng đại cho các vấn đề lý luận cũng như thực tiễn của vận mệnh quốc gia.

1. TIÊU CHUẨN LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT LÀ VŨ KHÍ LÝ LUẬN CỦA VIỆC TIẾN HÀNH THAY ĐỔI TRUNG TÂM CÔNG VIỆC.

Lực lượng sản xuất là động lực căn bản của phát triển xã hội, quan điểm này là nguyên lý nền tảng của chủ nghĩa duy vật

(*) Giáo sư, Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc.

(**) Nguyên văn là “Bạt loạn phản chính”, nghĩa là dẹp trừ phản loạn, trở về đúng đắn. Chúng tôi dịch tạm là “vượt qua khó khăn”.

(1) Xem: Đặng Tiểu Bình. *Văn tuyển*, q. 2. Nhân dân xuất bản xã, 1993, tr. 143.

lịch sử. Căn cứ vào nguyên lý lực lượng sản xuất, Đặng Tiểu Bình nêu lên tiêu chuẩn lực lượng sản xuất, sau này khái quát thành tiêu chuẩn "Ba điều lợi". Tiêu chuẩn lực lượng sản xuất là tinh túy của quan niệm duy vật lịch sử, cũng là vũ khí tư tưởng của việc vượt qua khó khăn trong con đường chính trị, tiến hành thay đổi trung tâm công việc của Đảng chúng ta.

Chúng ta đều biết, quan niệm duy vật về lịch sử là phát hiện vĩ đại của C.Mác, là một trong những lý luận nền tảng của chủ nghĩa xã hội khoa học, điều đó được thể hiện rõ nét nhất trong "Lời tựa" của "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị", tư tưởng cốt lõi là: "Không một hình thái xã hội nào diệt vong trước khi tất cả những lực lượng sản xuất mà hình thái xã hội đó tạo địa bàn đầy đủ cho phát triển, vẫn chưa phát triển, và những quan hệ sản xuất mới, cao hơn, cũng không bao giờ xuất hiện trước khi những điều kiện tồn tại vật chất của những quan hệ đó chưa chín muồi trong lòng bản thân xã hội cũ"(2). Đây là một quan điểm cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, cũng là tiêu chuẩn lực lượng sản xuất do chính C.Mác nêu lên. Nguyên lý khoa học lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất là chìa khóa để nắm vững lịch sử phát triển xã hội loài người. Theo chủ nghĩa Mác, phân tích mâu thuẫn của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong một điều kiện lịch sử nhất định là căn cứ cơ bản để làm rõ sự phát sinh, phát triển, cải biến chế độ chính trị kinh tế - xã hội. Dựa vào nguyên lý cơ bản này, C.Mác đã khảo sát sự sinh ra và diệt vong của giai cấp trong quan hệ với sự phát triển của lực lượng sản xuất, cuối cùng chứng minh rằng, sự tồn tại của giai cấp chỉ có mối liên hệ với một giai đoạn lịch sử nhất định của phát triển sản xuất. Điều này đã làm rõ một cách căn bản địa vị, tác dụng khác nhau của đấu tranh giai cấp và cách mạng

giai cấp cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất trong lịch sử nhân loại. Thực tế đã chứng minh quan niệm duy vật lịch sử của C.Mác là tư tưởng chỉ đạo căn bản của chính đảng giai cấp vô sản trong công cuộc cách mạng cũng như xây dựng đất nước.

Đầu năm 1921, trong bức thư gửi Thái Hòa Sâm, Mao Trạch Đông đã nói rõ: "Quan niệm duy vật lịch sử là căn cứ triết học của Đảng ta". Điều này có nghĩa là, Đảng Cộng sản Trung Quốc từ ngày đầu thành lập đã lấy quan niệm duy vật lịch sử làm tư tưởng chỉ đạo của mình. Với tư cách hạt nhân trong tập thể lãnh đạo đầu tiên của Đảng, Mao Trạch Đông là một điển phạm huy hoàng trong việc vận dụng, kết hợp quan niệm duy vật lịch sử trên cả lý luận và thực tiễn. Trong suốt cuộc đời, Mao Trạch Đông vô cùng chú trọng quan niệm duy vật về lịch sử và nghiên cứu phương pháp luận của nó. Cống hiến của ông về quan niệm duy vật lịch sử là: *thứ nhất*, vận dụng một cách thích đáng quan niệm duy vật lịch sử làm phương pháp luận cho sự khảo sát vận mệnh quốc gia. Trong hồi ức của ông, năm 1920, lần đầu tiên, ông xem cuốn "Đấu tranh giai cấp" của Khảo Từ Cơ, cuốn "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản" do Trần Vọng Đạo dịch và tác phẩm của một người Anh "Lịch sử chủ nghĩa xã hội", liền xác lập ngay niềm tin vào chủ nghĩa Mác và cho rằng, quan niệm duy vật lịch sử là sự giải thích chính xác về lịch sử, bước đầu đạt được phương pháp luận của vấn đề nhận thức(3). *Thứ hai*, Mao Trạch Đông chỉ rõ: mục đích của cách mạng chính là giải phóng lực lượng sản xuất. Tháng 3 năm 1944, khi bàn về nguyên lý cơ bản của chủ

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.13. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993, tr.15 - 16.

(3) Mao Trạch Đông. *Nông thôn điều tra văn tuyển*. Nhân dân xuất bản xã, 1982, tr. 21-22.

nghĩa Mác, ông nói: “Chúng ta làm chính trị, quân sự chỉ nhằm giải phóng lực lượng sản xuất. Các đồng chí đã học về khoa học xã hội đều hiểu về điều này, vấn đề căn bản nhất chính là vấn đề lực lượng sản xuất phát triển đi lên. Bao nhiêu năm chúng ta làm chính trị và quân sự cũng chính là vì việc này. Khoa học xã hội chủ nghĩa Mác cũng chủ yếu bàn về việc này, nghiên cứu trong lịch sử lực lượng sản xuất làm thế nào phát triển lên được”(4). *Thứ ba*, trong báo cáo chính trị “Luận Liên hợp chính phủ” của bảy việc làm lớn của Đảng, ông chỉ rõ tiêu chuẩn lực lượng sản xuất: “Đánh giá tốt xấu, lớn nhỏ của chính sách và thực tiễn của mọi chính đảng Trung Quốc được biểu hiện trong nhân dân Trung Quốc, suy đến cùng, phải xem nó có tác dụng giúp đỡ nhân dân Trung Quốc phát triển lực lượng sản xuất hay không, tác dụng đó lớn hay nhỏ, xem nó trói buộc lực lượng sản xuất hay là giải phóng lực lượng sản xuất”(5). Những kiến giải sâu sắc về quan niệm duy vật lịch sử này của Mao Trạch Đông đã giúp Đặng Tiểu Bình và các nhà cách mạng lão thành kế tục tiến hành thay đổi trung tâm công việc, xác lập nên cơ sở tư tưởng.

Trong “Đại cách mạng văn hóa”, *bè lũ bốn tên* đã biến nguyên lý lực lượng sản xuất trong chủ nghĩa duy vật lịch sử thành “Lý luận duy lực lượng sản xuất” để phê phán, biến lời hiệu triệu tăng tốc phát triển lực lượng sản xuất của Đặng Tiểu Bình thành “Cương lĩnh chính trị của sự phục hồi xét lại”, dùng đấu tranh giai cấp để áp chế xây dựng kinh tế, làm loạn toàn bộ con đường chính trị của Đảng. Sau khi *bè lũ bốn tên* tan rã, để thực hiện lộ trình chính trị dẹp loạn quay về đúng đắn thì vấn đề lý luận khó khăn nhất chính là giải quyết mối quan hệ giữa “lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm” với “lấy đấu tranh giai cấp làm

cương lĩnh” như thế nào. Đối với quảng đại cán bộ và quần chúng chỉ dám bám vào cách mạng chứ dè dặt trong tư tưởng về sản xuất thì dưới ngọn cờ mới, Đặng Tiểu Bình đã chỉ rõ: nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác chính là nhằm phát triển lực lượng sản xuất. Ông đặc biệt nhấn mạnh: “Cái gì gọi là chủ nghĩa xã hội, cái gì gọi là chủ nghĩa Mác? Nhận thức của chúng ta trước đây về vấn đề này chưa hoàn toàn chính xác. Chủ nghĩa Mác chú trọng nhất đến phát triển lực lượng sản xuất”(6). Ông cũng chỉ rõ trong một chỗ khác: “Nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác chính là để phát triển lực lượng sản xuất. Mục đích cao nhất của chủ nghĩa Mác chính là hiện thực hóa chủ nghĩa cộng sản, còn chủ nghĩa cộng sản được xây dựng trên nền tảng phát triển lực lượng sản xuất cao độ”(7). “Dựa theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử mà nói, xét đến cùng, thành quả lãnh đạo chính trị được biểu hiện trong việc phát triển lực lượng sản xuất, trong việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”(8). Trong quan niệm của Đặng Tiểu Bình, tập trung sức mạnh phát triển lực lượng sản xuất là dẹp loạn quay về đúng đắn một cách căn bản nhất.

Lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm, tiến hành dẹp loạn quay về đúng đắn trong con đường chính trị đã ẩn chứa vấn đề lý giải lại khái niệm “chính trị”. Trong những năm lấy đấu tranh giai cấp làm cương lĩnh, những cuộc vận động chính trị nối tiếp nhau biến thành nhiệm vụ trung tâm của các thời kỳ, tạo ra trạng thái bất bình thường lấy vận động chính trị là trung tâm, khiến công tác của Đảng ngày càng xa

(4) Mao Trạch Đông. *Văn tuyển*, q.3. Nhân dân xuất bản xã, 1996, tr.109.

(5) Mao Trạch Đông. *Sdd.*, tr.1079.

(6) Đặng Tiểu Bình. *Sdd.*, q. 3, tr.63.

(7) Đặng Tiểu Bình. *Sdd.*, q. 3, tr.116.

(8) Đặng Tiểu Bình. *Sdd.*, q.2, tr.128.

rời trung tâm là xây dựng kinh tế. Thật rõ ràng, muốn tiến hành con đường chính trị dẹp loạn quay về đúng đắn, tất yếu phải mang lại cho khái niệm “chính trị” này nội dung thời đại mới. Trong thời đại cách mạng do giai cấp vô sản tiến hành, cả C.Mác và V.I.Lênin đều đi đến kết luận “mọi đấu tranh giai cấp đều là đấu tranh chính trị”; trong “Bài nói chuyện tại Tòa đàm văn nghệ ở Diên An”, Mao Trạch Đông cũng từng nói: “chính trị, dù cách mạng hay phản cách mạng, đều là đấu tranh giữa giai cấp này với giai cấp khác”. Những quan điểm này đã nêu bật lên nội dung chủ yếu của khái niệm “chính trị” trong thời kỳ cách mạng và điều này là hoàn toàn chính xác. Năm 1958, trong “Sáu mươi điều phương pháp công tác”, Mao Trạch Đông đã nói về vấn đề quy luật trong việc thay đổi nội dung chính trị. Ông nói: kẻ địch cùng giai cấp đấu tranh với nhau, đây là nội dung cơ bản của chính trị trong quá khứ; trong tương lai, danh từ chính trị này sẽ vẫn còn, song nội dung đã thay đổi; khi kết thúc thời kỳ quá độ, sau khi triệt để xóa bỏ giai cấp, chỉ nói về tình hình trong nước, chính trị hoàn toàn là quan hệ nội bộ của nhân dân. Đặng Tiểu Bình, trong thời kỳ lịch sử mới, đã phát triển cách nhìn trên của Mao Trạch Đông. Đặng Tiểu Bình chỉ ra: trong các thời kỳ lịch sử khác nhau, nội dung của chính trị cũng khác nhau, song dù cho nội dung có thay đổi như thế nào, chính trị vẫn có liên quan mật thiết đến lợi ích căn bản của người dân. Từ thời kỳ cách mạng chuyển sang thời kỳ xây dựng hòa bình, thì phát triển kinh tế, thực hiện bốn hiện đại hóa là chính trị chủ yếu từ nay về sau, vấn đề kinh tế đã lật ngược lại mọi vấn đề chính trị. Ông nói: “Xây dựng hiện đại hóa chủ nghĩa xã hội là chính trị trọng đại nhất của chúng ta hiện nay, bởi vì nó đại diện cho lợi ích lớn nhất, lợi ích căn bản nhất của nhân dân”(9). Việc lấy phát triển

lực lượng sản xuất làm nội dung cốt lõi của lộ trình chính trị đã đánh dấu chuyển biến căn bản lộ trình chính trị của Đảng chúng ta, cũng là đặc sắc chủ yếu của quan điểm chính trị Đặng Tiểu Bình trong thời kỳ mới. Xác lập lộ trình chính trị mới chính là đưa ra mục tiêu phấn đấu cho lợi ích căn bản của nhân dân. Đặng Tiểu Bình phát biểu: Đảng chúng ta trong con đường chính trị giai đoạn hiện nay, nói một cách khái quát, chính là toàn tâm toàn ý tiến hành bốn hiện đại hóa. Con đường chính trị “dù cho trình bày như thế nào thì về thực chất, vẫn là tiến hành bốn hiện đại hóa, chủ yếu nhất là tiến hành xây dựng kinh tế, phát triển kinh tế quốc dân, phát triển lực lượng sản xuất xã hội”(10). Ông còn cho rằng, xa rời phát triển lực lượng sản xuất, chính trị sẽ biến thành chính trị trống rỗng, sẽ xa rời lợi ích lớn nhất của Đảng và nhân dân. Do đó, Đặng Tiểu Bình cũng lấy tiêu chuẩn lực lượng sản xuất làm tiêu chuẩn chính trị chủ yếu để đánh giá mọi công tác. Như vậy, thông qua sự chuyển dịch nội hàm khái niệm “chính trị”, Đặng Tiểu Bình đã tiến hành thống nhất một cách chặt chẽ chính trị với kinh tế, xác lập cơ sở lý luận cho việc chuyển dịch công tác trung tâm của Đảng.

2. TIÊU CHUẨN LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT LÀ CƠ SỞ TRIẾT HỌC CHO SỰ HÌNH THÀNH LÝ LUẬN ĐẢNG TIỂU BÌNH

Lý luận Đặng Tiểu Bình là một hệ thống tư tưởng nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc. Chủ nghĩa xã hội là gì, làm thế nào để phát triển chủ nghĩa xã hội là những vấn đề lý luận cơ bản trọng yếu mà Đặng Tiểu Bình không ngừng nêu ra và suy nghĩ. Trong tư tưởng của ông, xây dựng lý luận tư tưởng là xây dựng cơ bản: không giải quyết vấn đề lý

(9) Đặng Tiểu Bình. *Sdd.*, q. 2, tr.163.

(10) Đặng Tiểu Bình. *Sdd.*, q. 2, tr.276.

luận tư tưởng sẽ không thể xác lập được con đường chính trị đúng đắn. Hai mươi năm trước cải cách mở cửa, sở dĩ không thể chuyển trọng tâm công tác vào phương diện xây dựng kinh tế là vì chưa làm rõ về mặt lý luận vấn đề bản chất của chủ nghĩa xã hội cũng như con đường phát triển nó.

Vấn đề nhận thức và giải quyết bản chất cùng con đường phát triển chủ nghĩa xã hội là một vấn đề mới mà các phong trào chủ nghĩa cộng sản quốc tế thường gặp phải, chứ không chỉ với một quốc gia đơn độc nào. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, ở khu vực châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh xuất hiện một loạt quốc gia chủ nghĩa xã hội dân tộc, các nước này tuy muốn theo hướng chủ nghĩa xã hội, song lại không hoàn toàn lý giải được chủ nghĩa xã hội khoa học. Mao Trạch Đông trong những năm cuối đời (năm 1974) từng nêu ra vấn đề cho các học giả trong nước, yêu cầu họ lý giải tại sao chủ nghĩa xã hội ở châu Phi không phát triển lên được. Tháng 4, tháng 5 năm 1980, Đặng Tiểu Bình đã hội kiến với một số lãnh đạo các quốc gia châu Phi. Khi giới thiệu về kinh nghiệm và bài học của Trung Quốc, ông đã hai lần đề cập đến tiêu chuẩn lực lượng sản xuất. Một lần ông nói: “Chúng tôi hiện giờ đang tổng kết kinh nghiệm 30 năm xây dựng đất nước. Nói một cách tổng quát, thứ nhất, không nên xa rời hiện thực và dùng một số biện pháp “tả” để vượt giai đoạn, như vậy sẽ không thể tiến hành chủ nghĩa xã hội.... Thứ hai, bất kể làm điều gì cũng cần phải có lợi cho việc phát triển lực lượng sản xuất”. Lần khác, ông nói: “Đề cập đến chủ nghĩa xã hội, đầu tiên là phải phát triển lực lượng sản xuất, đây là điều trọng yếu nhất”. “Chính sách kinh tế chủ nghĩa xã hội đúng hay sai, căn bản nhất vẫn là xem lực lượng

sản xuất có phát triển hay không, thu nhập của nhân dân có tăng lên hay không. Điều này quan trọng hơn mọi tiêu chuẩn khác. Nói suông về chủ nghĩa xã hội sẽ không có tác dụng gì, nhân dân sẽ không tin”(11). Những đoạn trên thể hiện rõ Đặng Tiểu Bình đã vận dụng quan niệm duy vật lịch sử của C.Mác để suy nghĩ về các vấn đề lý luận trọng đại mới xuất hiện từ các phong trào chủ nghĩa xã hội quốc tế, đồng thời giải quyết các vấn đề lý luận cũng như thực tiễn to lớn mà quá trình mở cửa cải cách ở Trung Quốc gặp phải, như vấn đề quan hệ giữa cách mạng giai cấp, cải cách chủ nghĩa xã hội và phát triển lực lượng sản xuất. Lời giải của quan niệm duy vật về lịch sử chính là vấn đề động lực của phát triển lịch sử, động lực này lại có kết cấu và tầng lớp, và đây chính là sáng tạo lý luận then chốt của Đặng Tiểu Bình.

Đầu năm 1980, trong một lần nói chuyện, khi bàn về nhiệm vụ chủ yếu và động lực phát triển của chủ nghĩa xã hội, Đặng Tiểu Bình đã đề cập đến vấn đề mối quan hệ giữa cách mạng giai cấp và phát triển lực lượng sản xuất (tức cách mạng lực lượng sản xuất). Ông nói: “Cách mạng là phải tiến hành đấu tranh giai cấp, song cách mạng không chỉ là tiến hành đấu tranh giai cấp. Cách mạng về phương diện lực lượng sản xuất cũng là cách mạng, hơn nữa, nó là cách mạng vô cùng trọng yếu, xét từ tiến trình lịch sử, đây là cách mạng căn bản nhất”(12). Cũng đã nhiều lần ông nói cải cách là cách mạng lần thứ hai của Trung Quốc. Đặng Tiểu Bình nêu lên một loạt các luận đề trọng yếu của ba loại cách mạng cùng với những quan hệ tương hỗ của chúng, tiếp cận đến nội dung hạt nhân

(11) Đặng Tiểu Bình.Sdd., q. 2, tr.312, 314.

(12) Đặng Tiểu Bình. Sdd., q. 2, tr.311.

của quan niệm duy vật lịch sử, là lý luận cơ bản của ông trong việc chỉ đạo thực tiễn chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc, và đó cũng là sự vận dụng, phát triển một cách rực rỡ của ông đối với quan niệm duy vật lịch sử.

Một là, Đặng Tiểu Bình chỉ rõ: cách mạng có nhiều hình thức, ngoài cách mạng giai cấp và cách mạng trên phương diện lực lượng sản xuất thì các nước xã hội chủ nghĩa cải cách một cách rộng lớn thể chế truyền thống cũng là một loại cách mạng. "Cách mạng (giai cấp) được sinh ra trên cơ sở lợi ích vật chất"(13), xét từ tiến trình phát triển lịch sử nhân loại, sự phát triển lực lượng sản xuất có tác dụng quyết định tối hậu, do đó so với cách mạng giai cấp và cải cách thể chế, đó là cách mạng căn bản nhất. Luận đề này có ý nghĩa trọng đại trong việc làm rõ sự tranh luận về mối quan hệ giữa xây dựng kinh tế và đấu tranh giai cấp đương thời. Đây là lần đầu tiên Đặng Tiểu Bình trả lời vấn đề căn bản lấy kinh tế làm trung tâm từ góc độ lý luận.

Hai là, lý giải tại sao Đặng Tiểu Bình lại nhấn mạnh cải cách là "cách mạng lần thứ hai"? Căn cứ vào sự trình bày của Đặng Tiểu Bình, mệnh đề này bao chứa ba tầng ý nghĩa. *Thứ nhất*, xét trên tầm quan trọng, cải cách có tính tương đồng với cách mạng giai cấp. Tuy cải cách có những điểm khác biệt so với cách mạng giai cấp; tuy nó là sự hoàn thiện tự thân của chế độ xã hội chủ nghĩa, song nếu xét từ những tầng bậc sâu nhất của nó, thì cải cách cũng là một loại thay đổi mang tính cách mạng. Khi bàn đến ý nghĩa của cải cách, Đặng Tiểu Bình đã nói: không cải cách là không còn lối thoát, phương thức cũ kỹ đã bị mấy chục năm thực tiễn chứng minh là không thành công. Nếu tiếp tục không cải cách, chủ nghĩa xã hội chắc chắn sẽ đi vào con

đường diệt vong. Ông phát biểu: "Kiên trì mở cửa cải cách là phương cách quyết định vận mệnh của Trung Quốc. Điều này cần phải làm rõ về mặt lý luận"(14). *Thứ hai*, xét về mặt chức năng, cải cách cũng có tính tương đồng với cách mạng giai cấp. Trong tư tưởng của Đặng Tiểu Bình, bất cứ cuộc cách mạng nào cũng đều để loại trừ chướng ngại cho sự phát triển của lực lượng sản xuất. Ông nói: "Cách mạng là giải phóng lực lượng sản xuất, cải cách cũng là giải phóng lực lượng sản xuất. Lật đổ các thế lực chính trị phản động của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa phong kiến, chủ nghĩa tư bản quan liêu, giải phóng lực lượng sản xuất cho nhân dân Trung Quốc là cách mạng, vì vậy cách mạng là giải phóng lực lượng sản xuất. Sau khi nền tảng của chủ nghĩa xã hội được xác lập, còn phải cải cách từ gốc rễ thể chế kinh tế của sự phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng thể chế kinh tế xã hội chủ nghĩa linh hoạt và đầy sức sống, thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất, đây chính là cải cách, và cải cách cũng là giải phóng lực lượng sản xuất"(15). *Thứ ba*, gắn liền giải phóng lực lượng sản xuất với phát triển lực lượng sản xuất, nhấn mạnh trong giai đoạn xã hội chủ nghĩa, cải cách là tiền đề và là con đường tất yếu để phát triển lực lượng sản xuất. Quan niệm truyền thống cho rằng, sau khi giành thắng lợi về cách mạng dân chủ và cách mạng xã hội, nhiệm vụ cơ bản của chúng ta đã chuyển từ giải phóng lực lượng sản xuất sang bảo vệ và phát triển lực lượng sản xuất trong điều kiện quan hệ sản xuất mới. Khi phân tích một cách sâu

(13) Đặng Tiểu Bình. *Sdd.*, q. 2, tr.146.

(14) Đặng Tiểu Bình. *Sdd.*, q. 3, tr.368.

(15) Đặng Tiểu Bình. *Sdd.*, q. 3, tr.370.

sắc và toàn diện các tệ đoan của chủ nghĩa xã hội truyền thống, ông cho rằng, cải cách thể chế kinh tế là con đường duy nhất để phát triển lực lượng sản xuất. Ông gọi cải cách là “chính sách căn bản” để thực hiện mục tiêu vĩ đại, “chứng tỏ chúng ta đã bắt đầu tìm thấy một con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc”(16). Khi phát biểu ở miền Nam, ông trình bày rõ hơn tư tưởng trên: “Trước đây chỉ nói đến phát triển lực lượng sản xuất trong điều kiện chủ nghĩa xã hội, như thế là không đầy đủ. Cần đề cập toàn diện đến cả giải phóng lực lượng sản xuất và phát triển lực lượng sản xuất”(17).

Ba là, trình bày một cách đầy đủ về cách mạng lực lượng sản xuất, xác lập nền tảng lý luận cho con đường căn bản của Đảng. Nhiệm vụ căn bản của chủ nghĩa xã hội là phát triển lực lượng sản xuất, điều này vốn rất rõ ràng và là nguyên lý nền tảng của chủ nghĩa Mác. Đại hội lần thứ VIII của Đảng căn cứ theo nguyên lý này mà đưa ra quyết sách chính xác là dồn toàn bộ công việc trọng yếu của Đảng vào việc xây dựng kinh tế. Mùa xuân năm 1957, trong Hội nghị cán bộ Đảng tại Nam Kinh, Mao Trạch Đông phát biểu, thời điểm hiện tại đang nằm trong thời kỳ biến động, chuyển từ đấu tranh giai cấp sang đấu tranh giới tự nhiên, từ cách mạng chuyển sang xây dựng, từ cách mạng phản đế phản phong, sau đó là cách mạng chủ nghĩa xã hội chuyển sang cách mạng kỹ thuật và cách mạng văn hoá. Sau đó, xu hướng phát triển tốt đẹp này bị đấu tranh phản hữu cắt đứt, cách mạng kỹ thuật bị thay thế bởi “cách mạng không ngừng trong chuyên chính giai cấp vô sản”, lấy đấu tranh giai cấp làm nòng cốt đã trở thành lý luận nền tảng và thực tiễn cơ bản

của Đảng. Trong thời kỳ lịch sử mới, Đặng Tiểu Bình đề xuất khái niệm “cách mạng lực lượng sản xuất” chính là kế tục quyết sách Đại hội Đảng lần thứ VIII và lời hiệu triệu “cách mạng kỹ thuật” của Mao Trạch Đông, xác lập lại một lần nữa vị trí động lực căn bản của lực lượng sản xuất trong tiến trình phát triển chủ nghĩa xã hội. Năm 1979, khi nói chuyện với quân đội, Đặng Tiểu Bình đã chỉ rõ, tiến hành hiện đại hoá “chính là một cuộc đại cách mạng. Mục đích cuộc cách mạng của chúng ta chính là giải phóng lực lượng sản xuất, phát triển lực lượng sản xuất. Nếu không phát triển lực lượng sản xuất, làm cho quốc gia giàu mạnh, cải thiện đời sống nhân dân, thì cách mạng cũng chỉ là vô nghĩa”(18). Ngoài việc coi hiện đại hoá là một cuộc cách mạng, trong rất nhiều lần khác nhau, ông còn gọi bốn hiện đại hoá là bốn nhiệm vụ chính trị lớn nhất. Như vậy, hai vấn đề lý luận nan giải từ trước đến nay là chính trị và kinh tế, quan hệ giữa cách mạng và sản xuất đã được Đặng Tiểu Bình giải quyết một cách căn bản. Từ nền tảng trình bày lý luận về “ba loại cách mạng” và từ sự xác lập nhận thức mới cho toàn Đảng về đặc trưng, bản chất chủ nghĩa xã hội, Đặng Tiểu Bình đã đưa ra con đường cơ bản của giai đoạn đầu đi lên chủ nghĩa xã hội. Xuất phát từ sự khởi đầu này, Đặng Tiểu Bình dần dần đề xuất và phát triển nội dung cơ bản của lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc.□

(Còn nữa)

Người dịch: NGUYỄN TÀI ĐÔNG

(Viện Triết học)

(16) Đặng Tiểu Bình. *Sdd.*, q. 3, tr.142

(17) Đặng Tiểu Bình. *Sdd.*, q. 3, tr.370.

(18) Đặng Tiểu Bình. *Sdd.*, q. 2, tr.231.